TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 21/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1- Ông Đàm Công Du

2- Ông Ninh Văn Tỉnh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lương Đăng Bùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*: Ông Phùng Huy Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Vũ Thị H, sinh năm 1977, trú quán: Tổ B, Phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 2/12, con ông Vũ Văn L, đã chết và con bà Lê Thị N, sinh năm 1941, bị cáo có chồng là Vũ Mạnh Q, sinh năm 1985, có 03 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015, tiền án:

1- Bản án số 141/2006/HSPT ngày 01 tháng 4 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt).

2- Bản án số 36/2009/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tài sản chiếm đoạt giá trị là 14.579.000đ (chưa được xóa án tích)

3- Bản án số 37/2010/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". tài sản chiếm đoạt giá trị là 450.000đ. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 36/2009/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu,

tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 tháng 23 ngày tù. (chưa thi hành án).

4- Bản án số 345/2011/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". tài sản chiếm đoạt trị giá 54.000.000đ, tổng hợp với hình phạt của bản án số 37/2010/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 56 tháng 23 ngày tù. (chưa thi hành án).

5- Bản án số 20/2012/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Trôm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 23.880.000đ, tổng hợp với hình phạt của bản án số 345/2011/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 92 tháng 23 ngày tù. (chưa thi hành án).

6- Bản án số 181/2012/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trôm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 400.000đ, tổng hợp với hình phạt của bản án số 20/2012/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 104 tháng 23 ngày tù. (chưa thi hành án).

7- Bản án số 69/2013/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 1.000.000đ, tổng hợp với hình phạt của bản án số 181/2012/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 119 tháng 23 ngày tù. (chưa thi hành án).

8- Bản án số 06/2016/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 17.930.000đ, tổng hợp với hình phạt của bản án số 69/2013/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 161 tháng 23 ngày tù. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 10 năm 2015 đến ngày 29 tháng 10 năm 2015. Bị cáo còn chấp hành 161 tháng 16 ngày tù. (chưa thi hành án).

Tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 4 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình, chỗ ở hiện nay: Tổ G,huyện C, tỉnh Quảng Ninh, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12, con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1939 và con bà Vương Thị T, sinh năm 1938; vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1980; có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013, tiền án:

- Bản án số 36/2009/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 3 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đã xóa án tích.

- Bản án số 37/2010/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trôm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

- Bản án số 20/2012/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không, bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 4 năm 2017, chuyển tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966; trú quán: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2017 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.76 đến nhà Vũ Thị H đón Vũ Thị H đi sang khu vực Hải Phòng. Trên đường đi Vũ Thị H đề xuất với Nguyễn Văn H "Đi trên đường thấy có quán tạp hóa nào sơ hở thì vào lấy tài sản", Nguyễn Văn H đồng ý. Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Vũ Thị H đến khu vực thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng khoảng 11 giờ cùng ngày. Vũ Thị H ngồi sau xe mô tô phát hiện có quán tạp hóa ở rìa đường bên phải đang bán hàng nên nảy ý định vào trộm cắp, Vũ Thị H bảo với Nguyễn Văn H dừng xe ở ngay trước cửa quán, H vào trong quán còn Nguyễn Văn H ngồi trên xe mô tô đứng trước cửa quán. Khi Vũ Thị H vào trong quán thấy bà Đoàn Thị H là chủ quán đang bán hàng, H bảo bà H bán cho chiếc thẻ điện thoại 20.000đ, Bà Hòa lấy thẻ điện thoại đưa cho H, H lại bảo mua bàn chải đánh răng, mua nước ngọt. Trong lúc bà H lấy hàng cho H, sơ hở không để ý Vũ Thị H dùng tay phải thò vòa trong tủ bán hàng của bà H lấy chiếc hộp đựng thẻ điện thoại của bà H cho vào túi ni lông màu đỏ H mang theo để cất giấu. Sau đó H không mua hàng của bà H nữa và đi ra đường đến chố Nguyễn Văn H đang đợi, H nói với H1 "lấy được rồi đi thôi". Nguyễn Văn H điều khiển chở Vũ Thi H đi được một đoạn thì bị phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở công an xã B, huyện

A lập biên bản và thu giữ tang vật gồm 01 chiếc hộp đựng bên trong là 119 chiếc thẻ điện thoại Viettel và 28 chiếc thẻ điện thoại MobiFone mệnh giá khác nhau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện An Lão kết luận: 119 thẻ điện thoại Viettel gồm: 15 thẻ mệnh giá 100.000đ; 40 thẻ mệnh giá 50.000đ; 54 thẻ mệnh giá 20.000đ. 28 thẻ MobiFone gồm: 02 thẻ mệnh giá 200.000đ; 06 thẻ mệnh giá 50.000đ; 20 thẻ mệnh giá 20.000đ. Tổng trị giá là 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa hôm nay kết luận: Bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị H từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số số 06/2016/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Thị H phải chấp hành hình phạt chung từ 203 tháng 16 ngày đến 209 tháng 16 ngày tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là bà Đoàn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H không có công việc ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận kết luận định giá tài sản, cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2017 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.76 chở Vũ Thị H đến khu vực thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H để Vũ Thị H vào quán bán hàng của bà Đoàn Thị H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc hộp đựng thẻ điện thoại của bà Đoàn Thị H có trị giá là 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo Vũ Thị H nhân thân đã có 08 tiền án đều bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích trong đó có 4 lần tài sản bị cáo Vũ Thị H chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000đ nên lần phạm tội này phải được coi là 'Tái phạm nguy hiểm" và căn cứ hướng dẫn tại điểm a, b khoản 5.1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì Vũ Thị H còn phải chụi tình tiết định khung là "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp". Như vậy Vũ Thị H đã phạm tội "Trộm căp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân có 03 tiền án nhưng đến nay đều đã được xóa án tích nên hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của Nguyễn Văn H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Hành vi của bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, một trong những quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ, đồng thời cũng gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm và cần tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì Vũ Thị H và Nguyễn Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội song các bị cáo không có sự phân công từ trước nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Vũ Thị H là người đề xuất và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính;

Nguyễn Văn H là người bị Vũ Thị H rủ rê song Nguyễn Văn H đã tiếp nhận đồng ý và là người dùng xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.76 chở Vũ Thị H để thực hiện hành vi trộm cắp do vậy Nguyễn Văn H là người có vai trò giúp sức.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H đều không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại người bị hại nên căn cứ theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H đều không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.76 qua xác minh chủ sở hữu là của ông Vũ Hồng T ở xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị mất cắp vào ngày 15 tháng 8 năm 2016. Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã bàn giao cho Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên để điều tra làm rõ xử lý sau.

[4].Về bồi thường dân sự: Bà Đoàn Thị H là người bị hại đã nhận lại tòa bộ tài sản nên không yêu cầu bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Văn H bồi thường thêm khoản nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vũ Thị H 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử Vũ Thị H 161 (một trăm sáu mươi mốt) tháng 16 (mười sáu) ngày tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 207 (hai trăm linh bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (trừ cho bị cáo Vũ Thị H thời gian tạm giữ từ ngày 25 tháng 4 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thị H và bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là bà Đoàn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- PV 27, PC 81 Công an thành phố Hải Phòng;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải